

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Bắc Nha Trang năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025.

UBND phường Bắc Nha Trang xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 30/6/2025 của tỉnh ủy Khánh Hòa về kế hoạch thực hiện kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính tại tỉnh Khánh Hòa;

- Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025;

- Công văn số: 1064/UBND-KGVX ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 05-TB/BCĐTW ngày 04/7/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Công văn số: 303/UBND-KGVX ngày 10/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tăng cường triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

- Công văn số: 904/UBND-KGVX ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Công điện số 103/CĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

- Công văn số: 900/UBND-KGVX ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện TTHC, chuyển đổi số theo Công điện số 111/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố nói chung và địa bàn phường nói riêng theo hướng ứng dụng công nghệ số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển Chính quyền số

- 90% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối và tổ chức sử

dụng có hiệu quả.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ TTHC, hồ sơ công việc tại phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin (HTTT) của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức, nhân viên phường được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), kỹ năng số.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng tất cả các gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định có liên quan.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến của phường đạt chỉ tiêu tỉnh giao.

- 100% HTTT được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

- 100% người dân và doanh nghiệp trên địa bàn phường sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, HTTT giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ tối thiểu 60% trên tổng số hồ sơ.

b) Phát triển kinh tế số

- Trên 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn phường sử dụng nền tảng số; 100% doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

- 100% hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đủ điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Trên 90% tiểu thương, hộ kinh doanh, người dân tại chợ sử dụng thành thạo công cụ thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt tối thiểu 10%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh trên 80%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 50%; tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt trên 90%.

- Tối thiểu 70% trường học, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế trên địa bàn phường sử dụng nền tảng số để chuyển đổi số, sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, viện phí và các giao dịch khác.

- Tỷ lệ cơ sở y tế trên địa bàn phường triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100% và triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.

b) Phòng Văn hóa - Xã hội tìm kiếm những sáng kiến, cách làm mô hình chuyển đổi số của các đơn vị bạn, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn để tuyên truyền phổ biến và nâng rộng; thực hiện đăng tải đầy đủ trên chuyên mục chuyển đổi số của Cổng thông tin điện tử phường.

2. Thể chế số

a) Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của tỉnh về triển khai hiệu quả tại các địa phương được đăng tải, cập nhật trên Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (địa chỉ dx.gov.vn).

b) Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin tại địa phương.

3. Hạ tầng số

a) UBND phường tiến hành rà soát, trang bị bổ sung hạ tầng CNTT phục vụ hoạt động chuyển đổi số của phường (máy tính, hạ tầng mạng, máy quét, đường truyền...), trong đó cần bảo đảm các thiết bị và HTTT có kết nối Internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng IPv6.

b) Tổ chức rà soát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho máy tính tại UBND phường nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số, phấn đấu đạt các chỉ tiêu đánh giá về chuyển đổi số cấp xã theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số của tỉnh.

c) Tiếp tục bố trí các trang thiết bị công nghệ thông tin gồm: máy vi tính, máy quét (scan) để duy trì các điểm hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến phục vụ nộp hồ sơ trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của UBND phường. Yêu cầu các trang thiết bị phải đảm bảo phục vụ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến.

d) Phấn đấu đạt các chỉ tiêu đánh giá về hạ tầng số của tỉnh theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

4. Nhân lực số

a) Cử nhân sự tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin cho các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số phường, CBCC, nhân viên của phường bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin (ATTT).

b) Cử cán bộ tham mưu công tác chuyển đổi số tham gia thường xuyên các hội nghị, hội thảo, chương trình tập huấn về chuyển đổi số.

c) Thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06; thành lập

và duy trì “Tổ ứng cứu” để hỗ trợ cán bộ và người dân tại cơ sở.

d) Các Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (*sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; ...*) trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà, tra cứu các thông tin, kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số, sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên các nền tảng của Bộ Khoa học và Công nghệ; các khóa đào tạo, hướng dẫn kỹ năng sử dụng các nền tảng số đặc thù của tỉnh, thành phố do các ngành tổ chức; bảo đảm hoàn thành các chỉ số về nhân lực số trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh trên địa bàn thành phố.

đ) Tài liệu “Phổ cập kỹ năng số cộng đồng” được đăng tải tại chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử phường và căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương thực hiện xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động năm 2025 của các Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06. Theo đó, các kế hoạch hoạt động của Tổ cần chi tiết, cụ thể về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp, thời gian, tổ chức thực hiện, ... Các hoạt động của Tổ phải bám sát phương châm hành động “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” và nội dung truyền tải, hướng dẫn cần bảo đảm “đơn giản, phù hợp, thiết thực”.

e) Tổ chức các chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân, hỗ trợ người dân thực hiện số hóa và nộp hồ sơ trực tuyến; triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; truyền tải lợi ích của việc thực hiện DVCTT và tăng tương tác 02 chiều giữa người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước.

f) Rà soát, hoàn thành các thủ tục cấp mới, điều chỉnh thông tin, thu hồi, gia hạn chứng thư số, bảo đảm phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành địa phương và cung cấp dịch vụ công trên môi trường mạng.

g) 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử trên các hệ thống tin dùng chung và chuyên ngành; sử dụng, quản lý chữ ký số được cấp phát theo quy định.

h) Tiếp tục đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

5. Phát triển dữ liệu số

a) Triển khai thu thập, hoàn thiện dữ liệu, CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành để phục vụ các ứng dụng dịch vụ chính quyền số trong cơ quan nhà nước; phối hợp triển khai dịch vụ đăng nhập một lần thuộc Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin (LGSP) tỉnh cho các HTTT dùng chung trên địa bàn thành phố; triển khai các nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu của tỉnh, thành phố để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Phối hợp xây dựng CSDL ngành, lĩnh vực theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và phù hợp với mô hình, kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm CSDL đúng,

đủ, sạch, sống, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định. Trước mắt ưu tiên các CSDL thuộc danh mục CSDL dùng chung, danh mục dữ liệu mở (*ban hành tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023, Kế hoạch số 6621/KH-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh*); CSDL có liên quan trực tiếp đến việc giải quyết TTHC của ngành, lĩnh vực (*tra cứu dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC hoặc nhận kết quả TTHC sau xử lý*), qua đó làm cơ sở đề xuất rút gọn, tinh giảm về quy trình TTHC khi cung cấp dịch vụ công; CSDL về thông tin, số liệu phục vụ đánh giá các bộ chỉ số, chỉ tiêu: DTI, PAPI, PCI, PARI, PII, KT-XH, phát triển đô thị...

c) Phối hợp xây dựng CSDL theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, theo đặc thù, các vấn đề cấp bách của địa phương và phù hợp với mô hình, kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm thực hiện thông suốt các dịch vụ công và tạo lập dữ liệu mới theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

d) CSDL đề xuất xây dựng tại điểm c, d phải bảo đảm công tác điều hành, tác nghiệp dựa trên dữ liệu để ra quyết định và không trùng lặp với các nền tảng số do Bộ, ngành triển khai trên toàn quốc, các đề án, dự án khác về xây dựng CSDL của Bộ, ngành có phạm vi triển khai đến địa phương; phối hợp triển khai xây dựng các CSDL quốc gia trên địa bàn theo tiến độ của cơ quan Trung ương.

đ) Chủ quản các HTTT, CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; có kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh, thành phố.

e) Phối hợp triển khai các mô hình, nhiệm vụ trên địa bàn thành phố tại Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Khánh Hòa

g) Tiếp tục triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu kết quả giải quyết TTHC vào Kho quản lý dữ liệu kết quả giải quyết TTHC điện tử; tạo lập văn bản điện tử, hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành E-Office.

h) Tiếp tục đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính

6. An toàn thông tin mạng

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định trong công tác bảo đảm ATTT mạng thuộc phạm vi quản lý và báo cáo kết quả thực hiện, tối thiểu 01 lần/năm; thực hiện rà quét lỗ hổng, mối nguy hại trên các HTTT trong phạm vi quản lý tối thiểu 01 lần/6 tháng và gửi báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ phục vụ đánh giá chỉ số DTI cấp tỉnh (*Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ*).

b) Tham gia diễn tập thực chiến ATTT khi có yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ; phối hợp triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung cho

tất cả các máy trạm của các cơ quan nhà nước trên phường.

c) Cổng thông tin điện tử của phường được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng. Tổng kinh phí chi cho ATTT đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch chuyển đổi số hằng năm.

d) Cử nhân lực tham gia tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin cho người sử dụng là các bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách tại phường.

7. Chính quyền số

a) Triển khai Đề án “Phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa phục vụ người dân, doanh nghiệp” và các chương trình, kế hoạch, đề án phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của tỉnh, ngành, lĩnh vực sau khi ban hành.

b) Triển khai HTTT giải quyết TTHC mới trên địa bàn phường, bảo đảm tuân thủ các quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương và các yêu cầu đặc thù của tỉnh; tăng cường ứng dụng AI trong hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến (*trợ lý ảo, trả lời tự động, robot phần mềm, ...*).

c) Cán bộ công chức, nhân viên sử dụng HTTT giải quyết TTHC tỉnh, Trung tâm giám sát và điều hành tỉnh Khánh Hòa, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, HTTT báo cáo, Hệ thống họp trực tuyến và các HTTT dùng chung khác trên địa bàn bảo đảm ổn định, liên tục, an toàn, an ninh; kịp thời kết nối, tích hợp với các HTTT khác theo hướng tự động, thông tin, dữ liệu chính xác.

d) Tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp thực hiện cài đặt, sử dụng các tiện ích trên ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa (*tích hợp HTTT phản ánh kiến nghị tỉnh*), tăng cường khả năng tương tác giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp.

đ) Phối hợp triển khai các mô hình trên địa bàn phường để khai thác, sử dụng hiệu quả CSDL quốc gia về dân cư theo Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

e) Chủ động xây dựng phương án, lộ trình phát triển nền tảng, ứng dụng của ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, tỉnh; phù hợp với mô hình, kiến trúc ứng dụng của tỉnh; phục vụ công tác quản lý, điều hành theo định hướng phát triển của phường; đáp ứng yêu cầu thống nhất, đồng bộ và kết nối, chia sẻ, chia sẻ giữa các nền tảng, ứng dụng.

g) Tăng cường ứng dụng giải pháp công nghệ mới, ứng dụng AI để xây dựng, nâng cấp, mở rộng các nền tảng, HTTT của ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực có tác động lớn đến xã hội như: Y tế (*đặt lịch khám bệnh tại nhà, hồ sơ bệnh án điện tử, kiểm soát an toàn, vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe người dân, phục vụ xét nghiệm...*), giáo dục (*học bạ điện tử, thư viện thông minh, dạy và học tập thông minh, ...*), du lịch (*bảng chỉ dẫn điện tử, quảng cáo dịch vụ trên thiết bị thông minh, khảo sát thị trường, thị hiếu du khách; tư vấn tự động 24/7 các dịch vụ du lịch qua*

chatbots, robot, trợ lý ảo ...), nông nghiệp (tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm; dự báo cung, cầu, thị trường tiêu thụ sản phẩm), tài nguyên và môi trường (cảnh báo sớm các vấn đề biến đổi khí hậu, môi trường);

h) Tổ chức triển khai các giải pháp nhằm nâng cao và hoàn thành tốt các chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh năm 2025.

8. Kinh tế số

a) Phối hợp triển khai các chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ, vừa, siêu nhỏ trên địa bàn phường theo chỉ đạo và hướng dẫn của Chính phủ, tỉnh.

b) Phối hợp triển khai cơ chế chính sách đặc biệt để thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số.

c) Phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục vụ công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực như: Thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội; cung cấp thông tin về doanh nghiệp cho xã hội góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất - kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, hiệu quả kinh tế, thúc đẩy kinh tế chia sẻ.

d) Triển khai các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, nhất là cho các hợp tác xã, hộ kinh doanh, nhằm tạo điều kiện tiếp cận, nắm bắt, ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử. Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử, nộp thuế điện tử cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn phường.

đ) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh biết và sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ: <https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>, <https://makeinvietnam.mic.gov.vn>; hướng dẫn doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>; tuyên truyền về mục tiêu, sự cần thiết và các chính sách ưu đãi của Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”.

e) Phối hợp giới thiệu các sản phẩm chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới (*quản trị doanh nghiệp, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số, kế toán, nhân sự, marketing, ...*), qua đó lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

9. Xã hội số

a) Triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn phường và các kế hoạch khác liên quan.

b) Triển khai các khóa học trực tuyến mở đại trà để phổ biến cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý, bảo vệ dữ liệu cá nhân, làm việc với dữ liệu

và khai thác dữ liệu nhằm phát triển dữ liệu có chất lượng. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ CBCCVN phụ trách về dữ liệu của các cơ quan nhà nước, tạo lực lượng nòng cốt phát triển dữ liệu.

c) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt ban hành tại Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn phường giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục phối hợp triển khai các nhiệm vụ được giao tại Công văn số 3832/UBND-VHTT ngày 06/6/2022 về triển khai Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt tại địa phương.

d) Triển khai cho các Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 với phương châm hướng đi từng ngõ, gõ từng nhà, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, tổ dân phố, doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các chức năng, tiện ích trên VNeID (*09 dịch vụ, tiện ích cho tài khoản định danh điện tử mức 1; 16 dịch vụ, tiện ích cho tài khoản định danh điện tử mức 2 và các tiện ích mới: Sổ sức khỏe điện tử; cấp phiếu lý lịch tư pháp; tiện ích “Loa phường”,...*). Nội dung truyền tải, hướng dẫn cần bảo đảm “đơn giản, phù hợp, thiết thực” để phát triển kinh tế số của địa phương.

đ) Triển khai hiệu quả Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa trên địa bàn thành phố, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế và các chợ trên địa bàn thành phố; triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số thông qua ví điện tử, tài khoản ngân hàng, Mobile Money...; khuyến khích các siêu thị, cửa hàng, cửa hiệu, doanh nghiệp triển khai thanh toán không dùng tiền mặt và có chính sách ưu đãi; triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: chợ, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó lan tỏa, nhân rộng.

e) Triển khai phổ cập cho người dân biết để chủ động tìm hiểu kiến an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn”; phối hợp với các đơn vị của Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (CA), Câu lạc bộ chữ ký số và giao dịch điện tử để tổ chức triển khai chữ ký số cho người dân trên địa bàn thành phố Nha Trang; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động, thực hiện dịch vụ công và các giao dịch điện tử khác.

f) Các tổ chức chính trị xã hội của địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền; thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số; các hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên phường; thúc đẩy văn hóa đọc trong thanh thiếu nhi; thúc đẩy phát triển lĩnh vực bưu chính, viễn thông trên địa bàn phường.

g) Các tổ chức chính trị xã hội của địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền về sử dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại các vùng,

miền nông thôn đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử về làng số tại địa chỉ <https://langso.dx.gov.vn>.

h) Đẩy mạnh tuyên truyền; thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số; các hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên thành phố; thúc đẩy văn hóa đọc trong thanh thiếu nhi; thúc đẩy phát triển lĩnh vực bưu chính, viễn thông trên địa bàn phường.

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Ngày Chuyển đổi số

Tổ chức triển khai Kế hoạch Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 năm 2025.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm mô hình chuyển đổi số của các đơn vị bạn, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn để tuyên truyền phổ biến và nâng rộng; thực hiện đăng tải đầy đủ trên chuyên mục chuyển đổi số của Trang thông tin điện tử phường.

c) Kênh truyền thông về chuyển đổi số

- Tiếp tục giới thiệu, phổ biến để toàn thể cán bộ, công chức (CBCC), người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin, tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia (Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>); cẩm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>); Cổng dữ liệu quốc gia (<https://data.gov.vn>); nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (<https://capdo.ais.gov.vn>); công nghiệp ICT Việt Nam (<https://makeinvietnam.mic.gov.vn>); Cổng Thông tin điện tử về làng số (<https://langso.dx.gov.vn>)) và các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<https://chuyendoiso.khanhhoa.gov.vn>), Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, trang Zalo OA “Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa”, ứng dụng Công dân số Khánh Hòa.

- Thường xuyên cập nhật, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số trên các kênh thông tin phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

a) Tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý về chuyển đổi số.

b) Nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng các chương trình thông tin trên hệ thống đài truyền thanh phường; cử nhân lực tham gia các hội thảo, sự kiện về chuyển đổi số hàng năm.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền việc hướng dẫn người dân tự thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, duy trì tổ hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến và công khai thông tin liên

lạc để tổ chức, công dân nắm bắt thông tin và liên hệ để được hỗ trợ khi có nhu cầu nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

d) Xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chuyển đổi số.

đ) Phối hợp kiểm tra công tác đầu tư ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn phường.

e) Triển khai thực hiện đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2025 của phường.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên đa kênh, đa nền tảng thường xuyên, liên tục để người dân được cập nhật thường xuyên thông tin về chuyển đổi số, tiếp cận dễ dàng các nền tảng số có ích và học hỏi các giải pháp chuyển đổi số hiệu quả (*chuyên mục chuyển đổi số trên Đài Phát thanh và Truyền hình; tin, bài, ảnh, video trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước; hội nghị, hội thảo, đợt sinh hoạt, học tập; tuyên truyền trực quan; truyền thanh cơ sở, bảng tin điện tử công cộng; nền tảng mạng xã hội (Zalo, Fanpage, Youtube,...)*)

b) Tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Trang Thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử và các HTTT khác của cơ quan nhà nước; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, du khách, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

c) Nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng các chương trình truyền thông về Chính phủ số, Chính quyền số, ATTT trên Đài truyền thanh phường; chất lượng nội dung tin bài, nội dung các hội thảo, sự kiện về chuyển đổi số hằng năm.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Hỗ trợ và tuyên truyền về hoạt động của bưu điện như: Tiếp nhận/trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

b) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị tổ chức, cá nhân đóng chân trên địa bàn phường.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Phòng Văn hóa – Xã hội bố trí dự trù kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao (tối thiểu là 10% ngân sách địa phương dành cho công tác chuyển đổi số).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh định kỳ tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội phụ trách công tác chuyển đổi số

a) Chủ trì tham mưu, thực hiện nhiệm vụ nâng cấp máy tính, các thiết bị đầu cuối phục vụ các hoạt động ứng dụng CNTT của phường.

b) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBND phường triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung: E-Office, hệ thống giải quyết TTHC, các Trang thông tin điện tử, thư công vụ, chứng thư số chuyên dùng...

c) Hỗ trợ cán bộ, công chức trong công tác giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục triển khai quy trình số hóa, ký số hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn thanh toán trực tuyến khi thực hiện dịch vụ hành chính công.

d) Chủ trì thực hiện việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của phường năm 2025.

đ) Chủ động triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

e) Hướng dẫn các cán bộ công chức, người dân doanh nghiệp trên địa bàn phường nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong xã hội.

f) Chủ trì tham mưu lãnh đạo UBND phường trong việc tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trên địa bàn phường tham gia các hoạt động chuyển đổi số phát triển kinh tế số, xã hội số.

g) Chủ trì thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng trong đó có lồng ghép các nội dung đánh giá xếp hạng mức độ chuyển đổi số.

h) Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT, chuyển đổi số, đô thị thông minh trên địa bàn phường.

i) Đăng tải công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, cải cách hành chính của phường thông qua các hình thức trực quan bằng khẩu hiệu, băng-rôn, pano..., đưa tin trên hệ thống đài truyền thanh, thường xuyên cập nhật thông tin trên cổng thông tin điện tử, mạng xã hội...

j) Đài truyền thanh phường tiếp tục triển khai việc chuyển đổi Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo hướng dẫn của Sở KH&CN.

k) Chủ trì, phối hợp triển khai việc chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

l) Chủ trì tham mưu về cân đối ngân sách để đảm bảo thực hiện Kế hoạch này trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

3. Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị

a) Chủ trì, phối hợp Công an phường duy trì hệ thống giám sát an ninh trật tự công cộng, an toàn giao thông trên địa bàn phường.

b) Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Ban quản lý chợ đẩy mạnh phát triển thanh toán điện tử.

4. Các đơn vị trường học trên địa bàn

Chủ trì triển khai công tác chuyển đổi số tại mỗi trường, thực hiện thanh toán các khoản thu – chi của nhà trường ưu tiên không dùng tiền mặt.

5. Trạm Y tế các phường (cũ)

Chủ động triển khai chuyển đổi số liên quan đến công tác y tế, tuyên truyền người dân không dùng tiền mặt khi khám chữa bệnh, tăng tỉ lệ thăm khám sức khỏe từ xa.

6. Công an phường

Chủ trì, phối hợp với các Đoàn thể phường, Tổ dân phố triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn phường.

7. Thuế cơ sở 02, tỉnh Khánh Hòa (Phụ trách phường Bắc Nha Trang)

Chủ động triển khai hóa đơn điện tử, việc nộp thuế điện tử của doanh nghiệp, hộ kinh doanh không sử dụng tiền mặt trên địa bàn phường.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các đoàn thể chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, tập huấn cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của UBND phường Bắc Nha Trang./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Sở Khoa học và Công nghệ;(b/c)
- Thường trực Đảng ủy – HĐND phường;(b/c)
- Chủ tịch, các Phó CT UBND phường;(b/c)
- Các thành viên BCĐ Chuyển đổi số;(b/c)
- UBMTTQVN phường;
- Công an phường;
- Trạm Y tế các phường (cũ);
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;(t/hiện)
- Thuế cơ sở 2, phụ trách phường Bắc Nha Trang;
- Công TTĐT phường;
- Lưu: VT, VHXXH(Kha).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Huy